

ÔN TẬP CHƯƠNG V (1 tiết)

I – Những kiến thức cơ bản

1. Khái niệm

Tần số, tần suất của một lớp (trong một bảng phân bố tần số, tần suất ghép lớp).

Bảng phân bố tần suất, bảng phân bố tần số và tần suất. Bảng phân bố tần số và tần suất ghép lớp, bảng phân bố tần số ghép lớp, bảng phân bố tần suất ghép lớp.

2. Các số đặc trưng của dãy các số liệu thống kê

Số trung bình cộng ; số trung vị ; mốt.

Phương sai và độ lệch chuẩn.

II – Những kĩ năng cơ bản

1. Lập bảng phân bố tần suất, bảng phân bố tần số và tần suất. Lập bảng phân bố tần số và tần suất ghép lớp, bảng phân bố tần số ghép lớp, bảng phân bố tần suất ghép lớp, khi đã biết các lớp được phân ra.
2. Vẽ biểu đồ hình cột tần suất hoặc tần số, vẽ đường gấp khúc tần suất hoặc tần số (mô tả bảng phân bố tần suất hoặc tần số ghép lớp).
3. Dựa vào bảng phân bố tần suất, tần số (tần suất, tần số ghép lớp) hoặc dựa vào biểu đồ hình cột tần suất, tần số, hoặc dựa vào đường gấp khúc tần suất, tần số, nêu nhận xét về tình hình phân bố của các số liệu thống kê.
4. Đọc biểu đồ hình quạt.

III – Hướng dẫn Giải bài tập ôn tập chương V

3. a) Bảng 9

Số con của 59 hộ gia đình

Số con	0	1	2	3	4	Cộng
Tần số	8	13	19	13	6	59
Tần suất (%)	13,6	22,0	32,2	22,0	10,2	100(%)

Bảng 9

- b) **Nhận xét.** Trong 59 hộ gia đình được khảo sát, ta thấy
 Chiếm tỉ lệ thấp nhất (10,2%) là những gia đình có 4 con.
 Chiếm tỉ lệ cao nhất (32,2%) là những gia đình có 2 con.
 Phần lớn (76,2%) là những gia đình có từ 1 con đến 3 con.
- c) $\bar{x} \approx 2$ con ; $M_e = 2$ con ; $M_O = 2$ con.

4. a) Bảng 10

Khối lượng của nhóm cá thứ 1

Lớp khối lượng (gam)	Tần số	Tần suất (%)
[630 ; 635)	1	4,2
[635 ; 640)	2	8,3
[640 ; 645)	3	12,5
[645 ; 650)	6	25,0
[650 ; 655]	12	50,0
Cộng	24	100 (%)

Bảng 10

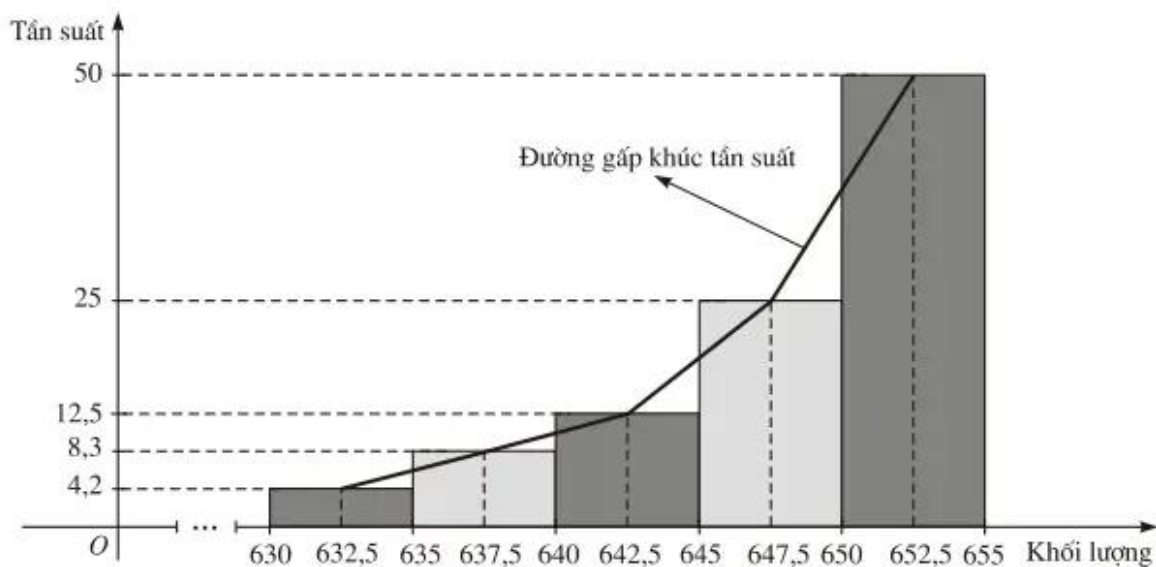
b) Bảng 11

Khối lượng của nhóm cá thứ 2

Lớp khối lượng (gam)	Tần số	Tần suất (%)
[638 ; 642)	5	18,5
[642 ; 646)	9	33,3
[646 ; 650)	1	3,7
[650 ; 654]	12	44,5
Cộng	27	100 (%)

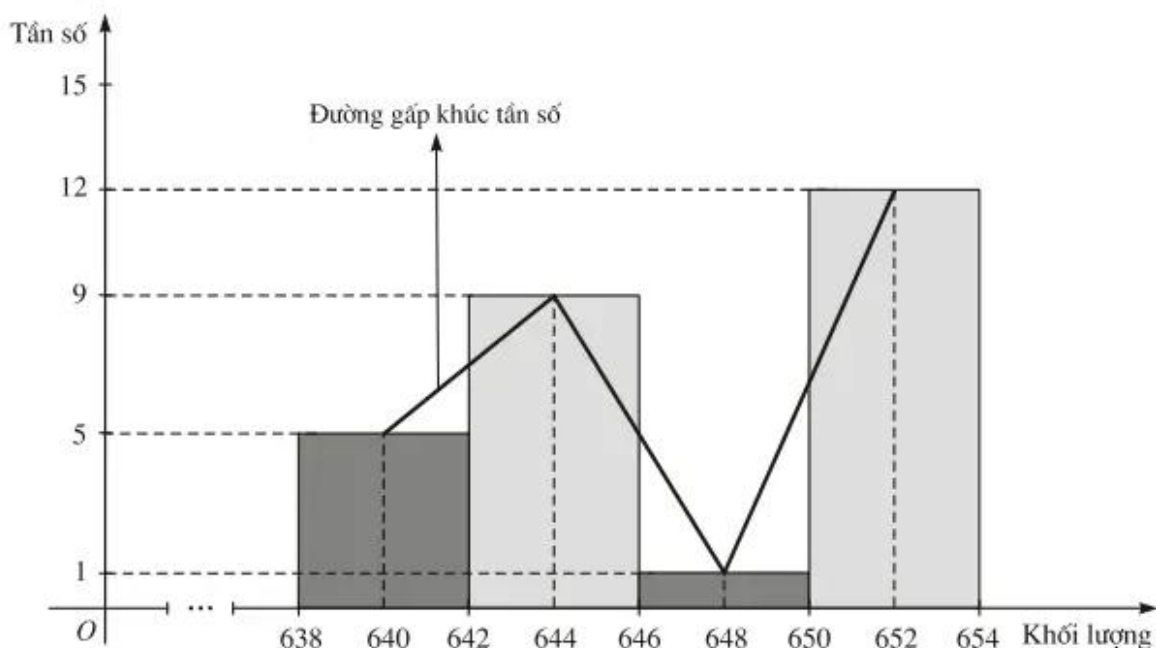
Bảng 11

c) Hình 16



Hình 16. Biểu đồ tần suất hình cột và đường gấp khúc tần suất về khối lượng (g) của nhóm cá thứ 1

d) Hình 17



Hình 17. Biểu đồ tần số hình cột và đường gấp khúc tần số về khối lượng (g) của nhóm cá thứ 2

e) Ở bảng 10, ta tính được $\bar{x} \approx 648$ g ; $s^2 \approx 33,2$; $s \approx 5,76$.

Ở bảng 11, ta tính được $\bar{y} \approx 647$ g ; $s^2 \approx 23,14$; $s \approx 4,81$.

Thành tích nhảy xa của 45 học sinh lớp 6A ở trường Trung học cơ sở T

Lớp thành tích (m)	Tần số
[2,2 ; 2,4)	3
[2,4 ; 2,6)	6
[2,6 ; 2,8)	12
[2,8 ; 3,0)	11
[3,0 ; 3,2)	8
[3,2 ; 3,4]	5
Cộng	45

Bảng 12

Câu 1 (3 điểm)

Hãy lập bảng phân bố tần suất ghép lớp, với các lớp như ở bảng 12.

Câu 2 (1,5 điểm)

Dựa vào kết quả của câu (1), hãy nêu nhận xét về thành tích nhảy xa của 45 học sinh kể trên.

Câu 3 (3,5 điểm)

1. Hãy tính số trung bình cộng, phương sai và độ lệch chuẩn của các số liệu thống kê đã cho.

2. Cho biết thêm rằng thành tích nhảy xa của các học sinh lớp 6B, 6C (cũng ở trường T) có

Số trung bình cộng đều bằng 3,0 m ;

Phương sai lần lượt bằng 0,3 ; 0,2.

Hãy so sánh thành tích nhảy xa của học sinh ở ba lớp kể trên.

Câu 4 (2 điểm)

Hãy vẽ biểu đồ tần suất hình cột để mô tả bảng phân bố tần suất ghép lớp đã lập ở câu 1.